

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 92/2018/HS-ST

Ngày 12-4-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đình Hùng**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HS, ngày 23/3/2018, đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng D (tên gọi khác: B); sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoàng N (chết) và bà Phan Thị Th; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 152/2012/HSST ngày 16/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2013, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/9/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn “tạm giam” bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/01/2018; có mặt.

***Bị hại:** Anh **Nguyễn Trung T**; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Hồ Xuân K**; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh **Vũ Văn H**; sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 5 đường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/5/2016, Đỗ Hoàng D ngồi trước tiệm Internet NT tại khu vực Cầu V thì thấy Nguyễn Trung T điều khiển xe máy đi ngang qua, do có quen biết từ trước nên D gọi T dừng lại và hỏi mượn điện thoại di động của T, T nói điện thoại hết tiền thì D mượn sim điện thoại của Hồ Xuân K (đang ngồi chơi game trong tiệm Internet) để gắn vào điện thoại của T, nhưng T không đồng ý. T điều khiển xe chạy đi thì D nhảy lên xe, nói T chở đi đến khu vực chợ V. Khi T điều khiển xe đi đến xã VT, D tiếp tục hỏi mượn điện thoại nhưng T không đồng ý, và nói với D là trễ giờ rồi, phải về chở chị gái đi làm thì D ngồi sau dùng tay kẹp cổ đánh T một cái, bắt T chở D quay về lại cầu V. Khi đến cầu, D xuống xe và tiếp tục mượn điện thoại của T nhưng T không đồng ý, T nói D đọc số điện thoại để T gọi, ngay khi T đưa máy lên tai thì D giật điện thoại của T và bỏ chạy dọc theo bờ kè. Chạy bộ được khoảng 40 đến 50 mét thì D gặp Hồ Xuân K, D nói K chở đến khu vực Chợ V. Bị giật điện thoại, anh T la lớn “*Anh B trả điện thoại cho em*” và lên xe, nổ máy chạy đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Hồ Xuân K chở Đỗ Hoàng D chạy ra hướng ĐL, xã V sau đó tiếp tục chở D tới tiệm cầm đồ của anh Vũ Văn H (số 58 đường NT, thành phố N), D vào tiệm cầm thế chiếc điện thoại được 400.000 đồng, cả hai cùng nhau đến khu vực Lầu 7 cùng nhau mua ma túy sử dụng.

Đến trưa ngày 26/5/2016, Đỗ Hoàng D thấy anh T lên Công an xã trình báo thì gọi điện cho Hồ Xuân K, nói K góp tiền để trả lại cho T. Khoảng 16 giờ cùng ngày D và K cùng góp lại được 380.000 đồng (K góp 210.000 đồng, D góp 170.000 đồng) đến nhà đưa cho T cùng giấy cầm thế điện thoại.

Tại Biên bản định giá và kết luận định giá tài sản số 235/TCKH ngày 02/6/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1011, chất lượng 90%, có giá trị là **1.791.000 đồng** (Một triệu bảy trăm chín mươi một ngàn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 273/CT-VKS ngày 15/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999; tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng D phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt Đỗ Hoàng D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian đã tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến ngày 19/01/2018.

- Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Trung T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Xuân K, Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, đề nghị tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về việc xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả lại cho anh Nguyễn Trung T 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1011 là đúng quy định của pháp luật; đối với 01 tờ giấy giao kết kiêm biên lai cầm thế của tiệm H cầm đồ (*Ghi ngày 25/5/2016, có tên người cầm đồ là D, cầm thế 01 điện thoại di động Oppo với giá 400.000 đồng*) là vật chứng của vụ án, đồng thời cũng là tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ (BL 23) nên đề nghị tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1011 của anh Nguyễn Trung T, vào lúc khoảng 16 giờ ngày 25/5/2016, tại khu vực Cầu V thuộc xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tuy nhiên các đương sự này lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận về hành vi cướp giật tài sản của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động mà cố ý thực hiện hành vi cướp giật nhằm chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi cướp giật của bị cáo được thực hiện vào ngày 25/5/2016, giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.791.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau nhiều lần hỏi mượn điện thoại, nhưng không được anh T đồng ý, để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã liều lĩnh thực hiện hành vi cướp giật nhằm chiếm đoạt tài sản của anh T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu: là đối tượng nghiện ma túy, từng bị kết án 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện cùng với Hồ Xuân K góp một phần tiền trả lại cho người bị hại cùng biên lai cầm thế điện thoại, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Trung T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Khắc H, Hồ Xuân K vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1011 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả lại cho anh Nguyễn Trung T là đúng quy định của pháp luật.

- 01 tờ giấy giao kết kiêm biên lai cầm thế của tiệm H cầm đồ (*Ghi ngày 25/5/2016, có tên người cầm đồ là D, cầm thế 01 điện thoại di động Oppo với giá 400.000 đồng*) là vật chứng của vụ án, đồng thời cũng là tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ (BL 23) nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6]. Đối với hành vi của Hồ Xuân K dùng xe máy chở Đỗ Hoàng D chạy đi, cầm thế điện thoại di động sau khi D cướp giật chiếc điện thoại này của anh T và cùng tiêu xài số tiền cầm thế điện thoại, là có dấu hiệu của tội phạm. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung, nếu có đủ căn cứ thì truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hồ Xuân K, nhưng không được Viện kiểm sát điều tra bổ sung theo yêu cầu. Đó đó, căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Đồng thời kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh đối với hành vi của Hồ Xuân K để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Hoàng D** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”;
2. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999;
Xử phạt bị cáo **Đỗ Hoàng D 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian đã tạm giam (Từ ngày 20/9/2017 đến ngày 19/01/2018).
3. Áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
Tách ra để giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu về trách nhiệm dân sự của người bị hại Nguyễn Trung T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ Xuân K, Vũ Văn H.
4. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án;
Buộc bị cáo Đỗ Hoàng D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang
- Công an TP. Nha Trang
- THADS TP. Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Nhà tạm giữ Công an TP. Nha Trang
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh